| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 413/2025/DS-ST
Ngày: 27/11/2025
*V/v "Tranh chấp chia thừa kế"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà **Lương Thị Anh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Văn Sơn**

Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Võ Ngọc Tín** - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Bà **Trần Thị Quỳnh Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc *"Tranh chấp chia thừa kế"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số148/ 2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2025/QĐST-DS ngày 30/10/2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Đắc T, sinh năm: 1996. HKTT: Tổ H, phường M, quận N (nay là phường N), thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: Lô D N, phường M, quận N (nay là phường N) thành phố Đà Nẵng. Người được ủy quyền: Ông Lê Đình Quang P, sinh năm: 1989 và bà Trần Thị Nhật V, sinh năm: 2005 theo Giấy ủy quyền số công chứng 05218, quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/10/2024 tại Văn phòng C1, TP .. Có mặt

- *Bị đơn*: Ông Lê Đắc T1, sinh năm: 1992. HKTT: Tổ H, phường M, quận N (nay là phường N), thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: H K đường N, phường M, quận N (nay là phường N), thành phố Đà Nẵng. Người được ủy quyền: Ông Hứa Ngọc H, sinh năm: 1996 theo Giấy ủy quyền số công chứng 29669.2024/GUQ, quyển số 04TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/10/2024 tại Văn phòng C2, TP ..Có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Nguyễn Thị Quy N, sinh năm: 1965. Địa chỉ: H K đường N, phường M, quận N (nay là phường N), thành phố Đà Nẵng. Người được ủy quyền: Bà Cao Yến N1, sinh năm: 2004 theo Giấy ủy quyền số công chứng 00002243, quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/12/2024 tại Văn phòng C3, TP .. Có mặt

+ Bà Lê Thị Lệ T2, sinh năm: 1958. Địa chỉ: 1 T, tổ E, phường H, quận T (nay là phường T), thành phố Đà Nẵng. Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Khánh V1, sinh năm: 2004 theo Giấy ủy quyền số công chứng 05296, quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/10/2024 tại Văn phòng C1, TP .. Có mặt

+ Bà Lê Thị Ánh T3, sinh năm: 1963. Địa chỉ: 2 N, tổ D, phường A, quận T (nay là phường A), thành phố Đà Nẵng. Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Khánh V1, sinh năm: 2004 theo Giấy ủy quyền số công chứng 05296, quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/10/2024 tại Văn phòng C1, TP .. Có mặt

+ Bà Lê Thị Bích N2, sinh năm: 1966. Địa chỉ: K P, tổ H, phường A, quận T (nay là phường A), thành phố Đà Nẵng. Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Khánh V1, sinh năm: 2004 theo Giấy ủy quyền số công chứng 05296, quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/10/2024 tại Văn phòng C1, TP .. Có mặt

+ Bà Lê Thị Bạch Y, sinh năm: 1967. Địa chỉ: K220/06 N, tổ C, khối T, phường V, quận T (nay là phường T), thành phố Đà Nẵng. Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Khánh V1, sinh năm: 2004 theo Giấy ủy quyền số công chứng 05296, quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/10/2024 tại Văn phòng C1, TP .. Có mặt.

+ Bà Lê Thị Minh H1, sinh năm: 1970. Địa chỉ: K L, tổ A phường T, quận T (nay là phường T), thành phố Đà Nẵng. Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Khánh V1, sinh năm: 2004 theo Giấy ủy quyền số công chứng 05296, quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/10/2024 tại Văn phòng C1, TP .. Có mặt.

+ Ông Lê Đắc T4, sinh năm: 1971. Địa chỉ: D N, tổ E, phường A, quận T (nay là phường A), thành phố Đà Nẵng. Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Khánh V1, sinh năm: 2004 theo Giấy ủy quyền số công chứng 05337, quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/10/2024 tại Văn phòng C1, TP .. Có mặt

+ Bà Lê Phạm Ngọc B, sinh năm: 2001. Địa chỉ: D B, phường K, quận C (nay là phường C), thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Lê Quốc K, sinh năm: 2005. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H (nay là xã H, thành phố Đà Nẵng), tỉnh Quảng Nam. Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Ngọc Phương U, sinh năm: 2004 theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 3081, quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/11/2024 tại Văn phòng C4, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

+ Cháu Lê Nguyên T6, sinh năm: 2009. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H (nay là xã H, thành phố Đà Nẵng), tỉnh Quảng Nam. Người đại diện hợp pháp của cháu T6: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H (nay là xã H, thành phố Đà Nẵng), tỉnh Quảng Nam. Bà Nguyễn Thị L, ủy quyền cho bà B1 Nguyễn Ngọc Phương U, sinh năm: 2004 ( văn bản ủy quyền ngày 12/6/2025). Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Đắc T có ông Lê Đình Quang P trình bày:***

Ông Lê Đắc P1 và bà Nguyễn Thị Quy N là bố mẹ đẻ của ông, Lê Đắc T. Ông P1 và bà N kết hôn với nhau năm 1992. Cha mẹ sinh ông sinh được 02 người con là anh Lê Đắc T1 và Lê Đắc T. Quá trình chung sống ông bà có tạo lập tài sản chung là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà đối với thửa đất và nhà tại: Thửa đất số: 172, Tờ bản đồ số: 03. Diện tích: 24,90 m². Địa chỉ thửa đất: H K đường N, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Giấy chứng nhận số: AG 749548. Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: H02988 do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 12/03/2007.

Năm 2013, ông Lê Đắc P1 chết không để lại di chúc nên phần di sản thừa kế để lại chưa chia là 1/2 giá trị quyền sử dụng đất và quyền sở hữu căn nhà nêu trên. Tại thời điểm mở thừa kế năm 2013, những người thừa kế còn sống thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Đắc P1 gồm 04 người: Bà Đặng Thị G ( mẹ đẻ); bà Nguyễn Thị Quy N (vợ); ông Lê Đắc T1 (con ruột và ông Lê Đắc T).

- Năm 2014, bà Đặng Thị G chết và không để lại di chúc. Như vậy, phần di sản thừa kế mà bà Đặng Thị G được nhận ông Lê Đắc P1 (1/8 giá trị nhà đất nêu trên) tiếp tục được chia cho những người thừa kế còn sống thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Đặng Thị G. Cụ thể gồm: Bà Lê Thị Lệ T2, Lê Thị Ánh T3, Lê Thị Bích N2, Lê Thị Bạch Y, Lê Thị Minh H1, Lê Đắc T4, Lê Đắc P2 và Lê Đắc T; Lê Đắc T1( ông Lê Đắc P1 đã chết, nên 02 con là T ,T1 được hưởng thừa kế thế vị phần của ông P1)

Năm 2019 ông Lê Đắc P2 chết và không để lại di chúc. Như vậy, phần di sản thừa kế mà ông Lê Đắc P2 nhận từ bà Đặng Thị G được chia cho những người thừa kế còn sống thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Đắc P2. Ông Lê Đắc P2 đã từng có 02 (hai) người vợ là bà Phạm Thị Huế T5 và bà Nguyễn Thị L (đều đã ly hôn trước khi ông P2 chết). Ông P2 có với bà T5 01 người con là bà Lê Phạm Ngọc B; có với bà L 02 người con là ông Lê Quốc K và cháu Lê Nguyên T6.(

những người thừa kế còn sống thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Đắc P2 gồm 03 người con: Bà Lê Phạm Ngọc B, ông Lê Quốc K, bà Lê Nguyên T6).

Trong quá trình thỏa thuận về việc phân chia di sản thừa kế của ông Lê Đắc P1, giữa ông T và ông T1 không thống nhất được về phương án phân chia di sản thừa kế (thể hiện tại Biên bản họp gia đình ngày 03/7/2024). Tài sản nhà đất tranh chấp nêu trên theo Chứng thư thẩm định giá số 434/2025/29 ngày 03/4/2025: Tài sản đã được thẩm định giá là 1.796.375.000 đồng. Ông Thống nhất với mức giá này.

Nay ông Lê Đắc T khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế nêu trên theo qui định pháp luật. Phần thừa kế của ông Lê Đắc T được nhận ông T tặng cho lại cho ông Lê Đắc T1 được nhận và ông tự nguyện chịu toàn bộ án phí và chi phí tố tụng trong vụ án.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của bị đơn trình bày:***

Ông Lê Đắc P1 và bà Nguyễn Thị Quy N là bố mẹ đẻ của ông Lê Đắc T1. Ông P1 và bà N có 02 người con là anh Lê Đắc T1 và Lê Đắc T. Ông P1 và bà N có tài sản chung là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà đối với thửa đất và nhà tại: Địa chỉ: H K đường N, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Giấy chứng nhận số: AG 749548. Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: H02988 do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 12/03/2007.

Năm 2013, ông Lê Đắc P1 chết không để lại di chúc. Vào ngày 03/7/2024, gia đình có tổ chức cuộc họp để bàn về việc chia di sản thừa kế của ông Lê Đắc P1 để lại. Tại cuộc họp không thống nhất được phương án phân chia di sản thừa kế của gia đình nên ông Lê Đắc T đã khởi kiện ra Tòa để chia theo đúng quy định của pháp luật. Các nội dung thông tin về quan hệ nhân thân của cha của ông (gồm các thông tin về ông bà nội, các cô chú và các con của chú Lê Đắc P2) như nguyên đơn đã trình bày trong đơn khởi kiện là đúng sự thật.

Tài sản chia thừa kế là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà đối với thửa đất và nhà tại: Địa chỉ: H K đường N, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Giấy chứng nhận số: AG 749548. Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: H02988 do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 12/03/2007. Tại Chứng thư thẩm định giá số 434/2025/29 ngày 03/4/2025 Tài sản đã được thẩm định giá là 1.796.375.000 đồng. Ông T1 thống nhất với mức giá này. Đề nghị Toà án phân chia di sản thừa kế theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với phần được hưởng ông Lê Đắc T1 tặng cho lại cho mẹ ông là bà Nguyễn Thị Quy N. Tuy nhiên ngày 10/4/2025 cũng như tại phiên tòa hôm nay ông T1 có văn bản thể hiện thay đổi ý kiến: Ông đồng ý nhận phần di sản thừa kế

của ông được chia và nhận phần thừa kế của bà Nguyễn Thị Qui N3 cùng các phần thừa kế các người thừa kế trong vụ án này tặng cho ông ngoại trừ phần của cháu Lê Phạm Ngọc B.Ông yêu cầu được nhận hiện vật là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà nêu trên và thối trả lại phần giá trị di sản thừa kế đúng theo yêu cầu của tòa án.

**** Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của bà Nguyễn Thị Qui N3 trình bày:***

Bà Nguyễn Thị Qui N3 và ông Lê Đắc P1 và sinh được 02 người con là ông Lê Đắc T1 và Lê Đắc T. Ngoài ra ông P1 không có con chung với ai cũng như con riêng nào khác. Quá trình chung sống ông bà có tạo lập tài sản chung là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà đối với thửa đất và nhà tại: Thửa đất số: 172, Tờ bản đồ số: 03. Diện tích: 24,90 m². Địa chỉ thửa đất: H K đường N, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Giấy chứng nhận số: AG 749548. Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: H02988 do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 12/03/2007 đứng tên bà Nguyễn Thị Qui N3 và ông Lê Đắc P1. Năm 2013, ông Lê Đắc P1 chết không để lại di chúc. Vào ngày 03/7/2024, gia đình có tổ chức cuộc họp để bàn về việc chia di sản này nhưng không đạt được đồng thuận nên các con có gửi đơn đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản thừa kế.

Tài sản nhà đất nêu trên theo Chứng thư thẩm định giá số 434/2025/29 ngày 03/4/2025: Tài sản đã được thẩm định giá là 1.796.375.000 đồng. Bà Qui N3 thống nhất với mức giá này và đồng thời cũng thống nhất nội dung trình bày của nguyên đơn nêu trên. Hiện nay, Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế thì toàn bộ giá trị nhà và đất tranh chấp nêu trên mà bà N3 được hưởng (½ giá trị căn nhà và đất trong khối tài sản chung của vợ chồng với ông P1) bà tặng cho bị đơn ông Lê Đắc T1 được quyền sở hữu và sử dụng.

**** Bà Nguyễn Thị Khánh V1 là đại diện ủy quyền của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà T2, bà T3, bà N2, bà Y, bà Lê H1 và ông T4 trình bày:*** Thống nhất nội dung như nguyên đơn đã trình bày, phần di sản thừa kế được hưởng theo qui định pháp luật của các ông bà Lê Thị Lệ T2; Lê Thị Ánh T3; Lê Thị Bích N2; Lê Thị Bạch Y; Lê Thị Minh H1 và ông Lê Đắc T4 đồng ý tặng cho ông Lê Đắc T1 được nhận.

**** Bà Nguyễn Ngọc Phương U là đại diện ủy quyền của ông Lê Quốc K và cháu Lê Nguyên T6 trình bày***: Thống nhất nội dung như nguyên đơn trình bày, phần di sản thừa kế được hưởng theo quy định của pháp luật đồng ý để lại cho ông Lê Đắc T1 được nhận.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Theo đó, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự riêng người liên quan bà Lê Phạm Ngọc B chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không chấp hành quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 649, Điều 650, Điều 651, 652, 660 BLDS có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo đó:

- Xác định di sản thừa kế của ông Lê Đắc P1 để lại để chia theo pháp luật là ½ giá trị nhà đất tại Thửa đất số: 172, Tờ bản đồ số: 03, Diện tích: 24,90 m². Địa chỉ thửa đất: H K đường N, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Trị giá theo chứng thư thẩm định giá là 898.187.500 đồng.

- Những người được hưởng di sản của ông P1 tương ứng theo giá trị gồm:

+ Bà Nguyễn Thị Quy N nhận được 224.546.875 đồng.

+ Ông Lê Đắc T, ông Lê Đắc T1 mỗi người nhận được: 224.546.875 đồng + (28.068.359 đồng: 2) = 238.581.014 đồng

+ Các ông/bà: Lê Thị Lệ T2, Lê Thị Ánh T3, Lê Thị Bích N2, Lê Thị Bạch Y, Lê Thị Minh H1, Lê Đắc T4 mỗi người được nhận 28.068.359 đồng.

+ Các ông/bà: Lê Phạm Ngọc B, Lê Quốc K và Lê Nguyên T6 mỗi người được nhận 9.356.119 đồng.

Tại phiên toà, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên nguyện vọng việc tặng cho ông T1 đối với phần tài sản mà họ được nhận như nêu trên, xét thấy việc tự nguyện tặng cho phần di sản thừa kế của các đồng thừa kế còn lại cho ông T1 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật đồng thời cũng phù hợp với ý chí đồng ý được nhận di sản, nên giao di sản nhà đất nêu trên cho ông Lê Đắc T1 được quyền quản lý, sử dụng. Ông T1 chỉ thực hiện nghĩa vụ thối trả đối với bà Lê Phạm Ngọc B số tiền là 9.356.119 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc tặng ½ nhà đất nằm trong khối tài sản chung vợ chồng của bà N với ông P1 cho ông Lê Đắc T1. Ông T1 thì được

quyền liên hệ cơ quan chính quyền để làm thủ tục xác lập quyền sử dụng đối với nhà đất tại Thửa đất số: 172, Tờ bản đồ số: 03, Diện tích: 24,90 m². Địa chỉ thửa đất: H K đường N, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Giấy chứng nhận số: AG 749548. Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: H02988 do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 12/03/2007 đứng tên ông Lê Đắc P1 và bà Nguyễn Thị Quy N theo quy định của pháp luật sang tên ông Lê Đắc T1 theo quy định.

Về án phí và chi phí tố tụng ông Lê Đắc T1 tự nguyện chịu theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:*

[1] **Về phần thủ tục**: Đơn khởi kiện của ông Lê Đắc T nộp tại tòa án là đúng thủ tục và đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 2, khoản 5 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Phạm Ngọc B vắng mặt lần thứ 2 nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt.

**[2] Về nội dung vụ án:**

Ông Lê Đắc P1 và bà Nguyễn Thị Quy N kết hôn với nhau sinh được 02 người con là anh Lê Đắc T1 và Lê Đắc T. Quá trình chung sống ông bà có tạo lập tài sản chung là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà đối với thửa đất và nhà tại: Thửa đất số: 172, Tờ bản đồ số: 03. Diện tích: 24,90 m². Địa chỉ thửa đất: H K đường N, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Giấy chứng nhận số: AG 749548. Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: H02988 do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 12/03/2007.

Năm 2013, ông Lê Đắc P1 chết không để lại di chúc nên phần di sản thừa kế để lại chưa chia là 1/2 giá trị quyền sử dụng đất và quyền sở hữu căn nhà nêu trên. Tại thời điểm mở thừa kế năm 2013, những người thừa kế còn sống thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Đắc P1 gồm 04 người: Bà Đặng Thị G ( mẹ đẻ); bà Nguyễn Thị Quy N (vợ); ông Lê Đắc T1 (con ruột và ông Lê Đắc T).

- Năm 2014, bà Đặng Thị G chết và không để lại di chúc. Phần di sản thừa kế mà bà Đặng Thị G được nhận ông Lê Đắc P1 (1/8 giá trị nhà đất nêu trên) tiếp tục được chia cho những người thừa kế còn sống thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Đặng Thị G. Cụ thể gồm: Bà Lê Thị Lệ T2, Lê Thị Ánh T3, Lê Thị Bích N2, Lê Thị Bạch Y, Lê Thị Minh H1, Lê Đắc T4, Lê Đắc P2. Vì ông P1 chết năm 2013

nên con của ông P1 là ông Lê Đắc T và Lê Đắc T1 là người thừa kế thế vị để nhận phần di sản của bà G ( phần bà G được hưởng từ ông P1) theo qui định pháp luật .

Năm 2019 ông Lê Đắc P2 chết và không để lại di chúc, phần di sản thừa kế mà ông Lê Đắc P2 nhận từ bà Đặng Thị G tiếp tục được chia cho những người thừa kế còn sống thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Đắc P2 gồm 03 người con: Bà Lê Phạm Ngọc B, ông Lê Quốc K, bà Lê Nguyên T6 (Ông Lê Đắc P2 trước đây có 02 người vợ là bà Phạm Thị Huế T5 và bà Nguyễn Thị L (đều đã ly hôn trước khi ông P2 chết. Ông P2 có với bà T5 01 người con là bà Lê Phạm Ngọc B; có với bà L 02 người con là ông Lê Quốc K và cháu Lê Nguyên T6)

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của các bên đương sự đều thống nhất mức giá trị nhà đất theo Chứng thư thẩm định giá số 434/2025/29 ngày 03/4/2025: là 1.796.375.000 đồng.

Trong quá trình thỏa thuận về việc phân chia di sản thừa kế của ông Lê Đắc T và ông T1 không thống nhất được về phương án phân chia di sản thừa kế. Nay ông Lê Đắc T khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế nêu trên theo qui định pháp luật. Phần thừa kế của ông Lê Đắc T được nhận ông T cho lại cho ông Lê Đắc T1 được nhận và ông tự nguyện chịu toàn bộ án phí và chi phí tố tụng trong vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Căn cứ quy định tại Điều 611, Điều 613, Điều 614, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 có cơ sở để xác định ông Lê Đắc P1 chết năm 2013 không để lại di chúc, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông P1 tại thời điểm mở thừa kế năm 2013 gồm: 04 người: Bà Đặng Thị G (mẹ ruột); Bà Nguyễn Thị Quy N (vợ); Ông Lê Đắc T1 (con); Ông Lê Đắc T (con). Ông Lê Đắc K1 là cha của ông P1 đã mất năm 2002.

Thời điểm phát sinh quyền và nghĩa vụ của người thừa kế kể từ thời điểm mở thừa kế (là thời điểm người có tài sản chết) là ngày 26/3/2013(Giấy chứng tử ngày 05/9/2014 của UBND phường M, quận N, Tp Đà Nẵng).

- Năm 2014, bà Đặng Thị G chết và không để lại di chúc. Phần di sản thừa kế mà bà Đặng Thị G được nhận ông Lê Đắc P1 (1/8 giá trị nhà đất nêu trên) tiếp tục được chia cho những người thừa kế còn sống thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Đặng Thị G. Cụ thể gồm: Bà Lê Thị Lệ T2, Lê Thị Ánh T3, Lê Thị Bích N2, Lê Thị Bạch Y, Lê Thị Minh H1, Lê Đắc T4, Lê Đắc P2. Vì ông P1 chết năm 2013 nên con của ông P1 là ông Lê Đắc T và Lê Đắc T1 là người thừa kế thế vị để nhận phần di sản của bà G để lại ( phần bà G đã được hưởng từ ông P1).

- Năm 2019 ông Lê Đắc P2 chết không để lại di chúc. Ông P2 có 02 người vợ gồm: Bà Phạm Thị Huế T5 (kết hôn năm 2001, ly hôn năm 2003) có 01 con chung là Lê Phạm Ngọc B (SN: 2001), Bà Nguyễn Thị L (kết hôn năm 2004, ly hôn năm 2011) có 02 con chung là Lê Quốc K (SN: 2005) và Lê Nguyên T6 (SN: 2009). Phần di sản của bà G mà ông P2 được nhận năm 2014 là di sản thừa kế của ông P2 để lại những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông P2 (tại thời điểm 2019) gồm: Lê Phạm Ngọc B, Lê Quốc K và Lê Nguyên T6.

[3.2] Căn cứ quy định tại Điều 29, Điều 33, Điều 66 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xác định tài sản chung của ông Lê Đắc P1 và bà Nguyễn Thị Quy N là: nhà, đất tại: Thửa đất số: 172, Tờ bản đồ số: 03. Diện tích: 24,90 m². Địa chỉ thửa đất: H K đường N, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Giấy chứng nhận số: AG 749548. Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: H02988 do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 12/03/2007 đứng tên ông P1 bà N.

[3.3] Căn cứ Điều 612 Bộ luật dân sự xác định di sản của ông Lê Đắc P1 chết để lại là: ½ trị giá nhà, đất tại: Thửa đất số: 172, Tờ bản đồ số: 03. Diện tích: 24,90 m². Địa chỉ thửa đất: H K đường N, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Giấy chứng nhận số: AG 749548. Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: H02988 do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 12/03/2007 đứng tên ông P1 bà N. Do vậy đối với yêu cầu chia thừa kế đối với ½ di sản của Lê Đắc P1 để lại nêu trên của nguyên đơn theo qui định của pháp luật là có cơ sở.

Tại chứng thư thẩm định giá số 434/2025/29 ngày 03/4/2025 thì tổng giá trị nhà và đất yêu cầu chia trị giá 1.796.375.000 đồng, phần di sản của ông P1 để lại có trị giá là 1.796.375.000 đồng/2 = 898.187.500 đồng.

Căn cứ quy định tại Điều 611, Điều 613, Điều 614, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 có căn cứ để xác định ông Lê Đắc P1 chết năm 2013 không để lại di chúc, nên phần di sản ông P1 để lại được chia theo pháp luật. Cụ thể:

- Hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Đắc P1 tại thời điểm mở thừa kế năm 2013 gồm mẹ, vợ và các con chung gồm 04 người: Phần di sản thừa kế của ông P1 để lại có giá trị 898.187.500 đồng. Phần di sản này được chia cho 04 người là bà Đặng Thị G, bà Nguyễn Thị Quy N, ông Lê Đắc T1, ông Lê Đắc T mỗi người được hưởng là: 898.187.500 đồng : 4 = 224.546.875 đồng.

- Bà Đặng Thị G chết năm 2014 theo Giấy chứng tử số 50 ngày 11/7/2014 xác nhận tại UBND phường A, quận T, TP.Đà Nẵng và không để lại di chúc, nên phần di sản của ông P1 mà bà G được nhận tại thời điểm còn sống năm 2013 chính là phần di sản thừa kế của bà G để lại cho hàng thừa kế thứ nhất của bà G (tại thời

điểm năm 2014) bao gồm: Bà Lê Thị Lệ T2, bà Lê Thị Ánh T3, bà Lê Thị Bích N2, bà Lê Thị Bạch Y, bà Lê Thị Minh H1, ông Lê Đắc T4, ông Lê Đắc P2. Vì ông P1 chết năm 2013 nên con của ông P1 là ông Lê Đắc T và Lê Đắc T1 là người thừa kế thế vị để nhận phần di sản của bà G ( phần bà G được hưởng từ ông P1) theo qui định pháp luật. Cụ thể: Mỗi người được hưởng là 224.546.875đồng : 8 = 28.068.359 đồng. Ngoại trừ ông Lê Đắc T và Lê Đắc T1 mỗi người được hưởng 14.034.179 đồng. Cha, mẹ của bà G tại thời điểm 2014 là ông Đăng Môn H2 Chỉ (chết năm 1968) và bà Huỳnh Thị Húy C (chết năm 1975).

- Do ông Lê Đắc P2 chết năm 2019 không để lại di chúc. Ông P2 có 02 người vợ gồm: Bà Phạm Thị Huế T5 (kết hôn năm 2001, ly hôn năm 2003) có 01 con chung là Lê Phạm Ngọc B ; Bà Nguyễn Thị L (kết hôn năm 2004, ly hôn năm 2011) có 02 con chung là Lê Quốc K và Lê Phạm Nguyên T6. Như vậy, phần di sản của bà G mà ông P2 được nhận năm 2014 chính là di sản thừa kế của ông P2 để lại những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông P2 (tại thời điểm 2019) gồm: Lê Phạm Ngọc B, Lê Quốc K và Lê Nguyên T6, mỗi người được hưởng phần di sản tương ứng giá trị 28.668.359 đồng : 3 = 9.356.119 đồng.

Tại phiên toà, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên nguyện vọng việc tặng cho ông T1 đối với phần tài sản mà họ được nhận như nêu trên, xét thấy việc tự nguyện tặng cho phần di sản thừa kế của các đồng thừa kế còn lại cho ông T1 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật đồng thời cũng phù hợp với ý chí đồng ý được nhận di sản, thực hiện nghĩa vụ thối trả của ông Lê Đắc T1 nên được chấp nhận và chỉ buộc nghĩa vụ thối trả của ông T1 đối với bà Lê Phạm Ngọc B là phù hợp. Ngoài ra, bà N là người sở hữu ½ giá trị tài sản nhà đất nêu trên và kỷ phần của bà được nhận từ di sản thừa kế của ông P1 để lại trong khối tài sản chung cho bà, bà cũng đã có nguyện vọng tặng lại toàn bộ cho ông Lê Đắc T1. Do đó, việc giao tài sản là nhà đất nêu trên cho bị đơn ông Lê Đắc T1 là phù hợp, đảm bảo việc thi hành án về nghĩa vụ thối trả giá trị kỷ phần được chia nêu trên cho các đồng thừa kế còn lại .

**[4] Án phí dân sự sơ thẩm**: Theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bên đương sự phải chịu án phí tương ứng với giá trị phần tài sản mà họ được hưởng trong khối di sản chia thừa kế.

- Bà Nguyễn Thị Quy N phải chịu: 11.227.343 đồng.

- Ông Lê Đắc T và Lê Đắc T1 mỗi người phải chịu: 11.929.052 đồng.

- Bà Lê Thị Lệ T2; Lê Thị Ánh T3, Lê Thị Bích N2; Lê Thị Bạch Y; Lê Thị Minh H1; Lê Đắc T4 mỗi người phải chịu: 1,433,417đồng.

- Bà Lê Phạm Ngọc B, ông Quốc K và bà Lê Nguyên T6 mỗi người phải chịu: 467.805 đồng.

Tổng số tiền án phí các đương sự phải nộp 45.089.364đồng, tuy nhiên ông Lê Đắc T tự nguyện chịu toàn bộ án phí này. Thấy việc tự nguyện chịu án phí không trái pháp luật cũng như không làm ảnh hưởng quyền lợi của các đương sự nên chấp nhận. Buộc ông Lê Đắc T phải nộp số tiền này nhưng được khấu trừ số tiền 3.320.000 đồng ông T đã nộp tạm ứng án phí trước đây Thi hành án dân sự quận N( nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng) theo biên lại thu số 0003425 ngày 3/10/2024, số còn lại ông Lê Đắc T phải nộp là 41.769.364 đồng.

Tiền định giá và xem xét thẩm định tại chỗ: 22.500.000 đồng ông Lê Đắc T tự nguyện chịu đã nộp và chi xong.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2, khoản 5 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ quy định tại Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 614, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651, 652, 660 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ quy định tại Điều 29, Điều 33, Điều 66 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Đắc T đối với bị đơn ông Lê Đắc T1 về việc *"Tranh chấp chia di sản thừa kế"*

**1.1** Xác định di sản thừa kế của ông Lê Đắc P1 chết để lại là: ½ nhà, đất tại: Thửa đất số: 172, Tờ bản đồ số: 03, diện tích: 24,90 m². Địa chỉ thửa đất: H K đường N, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Giấy chứng nhận số: AG 749548. Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: H02988 do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 12/03/2007 đứng tên ông Lê Đắc P1 và bà Nguyễn Thị Quy N, có giá trị là: 1.796.375.000 đồng/2 = 898.187.500 đồng.

**1.2** Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Đắc P1 tại thời điểm mở thừa kế năm 2013 gồm: bà Đặng Thị G; bà Nguyễn Thị Quy N; ông Lê Đắc T1; ông Lê Đắc T.

Do bà Đặng Thị G chết 2014, ông Lê Đắc P2 chết 2019 nên phần di sản của ông Lê Đắc P1 để lại được nhận nhưng chưa được phân chia tại thời điểm khởi kiện do đó, những người thuộc hành thừa kế thứ nhất của bà Đặng Thị G; Ông Lê Đắc P2 nêu trên được hưởng kỷ phần từ di sản của ông Lê Đắc P1 để lại theo qui định pháp luật.

**1.3** Kỷ phần thừa kế mỗi người được hưởng như sau:

- Bà Nguyễn Thị Quy N được nhận là: 224.546.875 đồng. Bà N đã tặng cho phần của mình cho ông Lê Đắc T1.

- Ông Lê Đắc T1, ông Lê Đắc T mỗi người được nhận: 238.581.054 đồng. ông T đã tặng cho phần của mình cho ông Lê Đắc T1.

- Bà Lê Thị Lệ T2, Lê Thị Ánh T3, Lê Thị Bích N2, Lê Thị Bạch Y, Lê Thị Minh H1, Lê Đắc T4 mỗi người được nhận: 28.068.359 đồng. Các ông bà đã tặng cho phần của mình cho ông Lê Đắc T1.

- Bà Lê Phạm Ngọc B, Lê Quốc K và Lê Nguyên T6 mỗi người được nhận: 9.356.119 đồng. Ông Lê Quốc K và bà Lê Thảo N4 đã tặng cho phần của mình cho ông Lê Đắc T1.

**1.5** Ông Lê Đắc T1 có trách nhiệm thối trả cho: Bà Lê Phạm Ngọc B số tiền 9.356.119 đồng.

**1.6**. Ghi nhận sự tự nguyện của Nguyễn Thị Quy N về việc tặng ½ nhà đất nằm trong khối tài sản chung vợ chồng của bà N với ông P1 cho ông Lê Đắc T1 (Nhà đất tại Thửa đất số: 172, Tờ bản đồ số: 03, Diện tích: 24,90 m². Địa chỉ thửa đất: H K đường N, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Giấy chứng nhận số: AG 749548. Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: H02988 do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 12/03/2007 đứng tên ông Lê Đắc P1 và bà Nguyễn Thị Quy N).

Sau khi ông T1 thực hiện xong nghĩa vụ thối trả, thì ông Lê Đắc T1 có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký cấp/điều chỉnh biến động Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật và phải chịu nghĩa vụ tài chính nếu có.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp ông Lê Đắc T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thối trả cho bà Lê Phạm Ngọc B, thì bà B có quyền làm đơn yêu cầu Thi hành án phát mãi nhà và đất trên để thực hiện quyền lợi đối với kỷ phần bà được nhận.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Nguyễn Thị Quy N phải chịu: 11.227.343 đồng.

- Ông Lê Đắc T và Lê Đắc T1 mỗi người phải chịu: 11.929.052 đồng.

- Bà Lê Thị Lệ T2; Lê Thị Ánh T3, Lê Thị Bích N2; Lê Thị Bạch Y; Lê Thị Minh H1; Lê Đắc T4 mỗi người phải chịu: 1.433.417đồng.

- Bà Lê Phạm Ngọc B, Ông Quốc K và bà Lê Nguyên T6 mỗi người phải chịu: 467.805 đồng. Tổng số tiền án phí các ông bà được hưởng thừa kế phải nộp là: 45.089.364 đồng, tuy nhiên ông Lê Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí này. Thấy việc tự nguyện chịu án phí không trái pháp luật cũng như không làm ảnh hưởng quyền lợi của các đương sự nên chấp nhận.

Buộc ông Lê Đắc T phải nộp số tiền 45.089.364 đồng nhưng được khấu trừ số tiền 3.320.000 đồng ông T đã nộp tạm ứng án phí trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng) theo biên lại thu số 0003425 ngày 3/10/2024, số còn lại ông Lê Đắc T phải nộp là 41.769.364 đồng.

Tiền định giá và xem xét thẩm định tại chỗ: 22.500.000 đồng ông Lê Đắc T tự nguyện chịu đã nộp và chi xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- THA dân sự TPĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

đã ký

**Lương Thị Anh**